

Kinh tế và Dự báo

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



Economy &
Forecast
Review
10/2021
Số 30

ISSN 0866-7120



Tác động của phân cấp tài khóa
đến giảm nghèo ở Việt Nam

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Tổng Biên tập

ThS. NGUYỄN LỆ THỦY

Phó Tổng Biên tập

ThS. ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

Hội đồng Biên tập

TS. CAO VIẾT SINH

PGS, TS. LÊ QUỐC LÝ

PGS, TS. BÙI TẤT THẮNG

TS. NGUYỄN ĐÌNH CUNG

PGS, TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

GS, TS. TRẦN THỌ ĐẠT

PGS, TS. TRẦN ĐÌNH THIỀN

PGS, TS. NGUYỄN ĐÌNH THỌ

PGS, TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG

TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG

Tòa soạn và trị sự

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Tạp chí điện tử

http://kinhtevadubao.vn

Quảng cáo và phát hành

Tel: 080.48310 / 0983 720 868

Qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam

Giấy phép xuất bản: 115/GP-BTTTT

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

Giá 25.000 đồng

MỤC LỤC

Phạm Thu Hằng, Ngô Thị Hải An: Tác động của phân cấp tài khóa đến giảm nghèo ở Việt Nam ...3	3
Hoàng Thanh Huyền, Trần Thị Thanh Hương: Một vài đánh giá về nghèo đa chiều ở Việt Nam giai đoạn 2016-20207	7
Bùi Xuân Nam, Nguyễn Văn Điệp, Võ Tuấn Thành: Trí tuệ thông minh của con người và quy mô nền kinh tế ngầm ở các nước ASEAN13	13
Nguyễn Thị Vân Trang: Nghiên cứu mạng nơ ron tích chập trong xếp hạng tín dụng nhằm dự báo rủi ro tín dụng tại ngân hàng thương mại17	17
Bùi Văn Trịnh, Tăng Hiển Đạt: Các yếu tố tác động đến hiệu quả tín dụng ngắn hạn tại Agribank Chi nhánh quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ21	21
Đỗ Hoài Linh, Trần Đức Anh, Khúc Thế Anh, Lại Thị Thanh Loan: Chính sách tín dụng xanh trong hệ thống ngân hàng Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp BIDV25	25
Nguyễn Phương Thảo: Các yếu tố ảnh hưởng đến Digital marketing tại ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam29	29
Nguyễn Ngọc Thủy, Nguyễn Đình Chiến: Mức độ công bố thông tin trên báo cáo thường niên của các ngân hàng thương mại Việt Nam33	33
Phạm Mỹ Quyên, Nguyễn Quang Huy: Nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng cường áp dụng báo cáo tích hợp tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam37	37
Phạm Đình Tuân: Tác động của các nhân tố logistics đến quyết định mua hàng trực tuyến.....41	41
Võ Văn Hậu, Hồ Mỹ Dung, Cù Văn Thành: Mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ hành chính công với sự hài lòng và tín nhiệm của người dân - Nghiên cứu trường hợp tỉnh Trà Vinh45	45
Nguyễn Văn Hợp, Bùi Thị Mai Lan, Trần Thị Tuyết: Hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình49	49
Phan Ngọc Thanh Thắm, Huỳnh Tấn Khương: Nghiên cứu ảnh hưởng của quảng cáo trên mạng xã hội đến ý định mua sắm của người tiêu dùng TP. Trà Vinh53	53
Nguyễn Xuân Minh, Nguyễn Thị Hằng: Các nhân tố tác động đến quyết định lựa chọn TP. Hồ Chí Minh là điểm đến của khách du lịch Nhật Bản.....57	57
Nguyễn Thị Huyền: Nghiên cứu mối quan hệ giữa gắn kết khách hàng và danh tiếng công ty trên kênh truyền thông mạng xã hội.....61	61
Nguyễn Thanh Phương, Phạm Văn Trường, Lưu Minh Tuấn: Phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông65	65
Đỗ Thị Thu Thảo: Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển khu vực doanh nghiệp tư nhân: Thực tiễn tỉnh Bến Tre69	69
Trần Văn Hào: Các nhân tố tác động đến mức độ hợp tác trong chuỗi cung ứng ngành nông nghiệp ở khu vực Bắc Trung Bộ73	73
Châu Hoài Bảo, Trần Mai Thương: Các yếu tố ảnh hưởng đến việc giữ chân và duy trì nhân viên thuộc thế hệ Z dưới tác động của đại dịch Covid-19 trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh77	77
Lê Đình Nghị, Nguyễn Thanh Trọng: Các nhân tố ảnh hưởng đến Ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II81	81
Nguyễn Văn Song, Phạm Thị Thu Phương, Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Đức Bản: Giải pháp phát triển kinh tế nông hộ trên địa bàn huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.....85	85
Vũ Thanh Long, Phan Thị Trà My: Mức độ tác động của các nhân tố đến công tác tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh.....89	89
Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Kim Thiện: Ánh hưởng của giá trị thương hiệu đến quyết định mua mỹ phẩm thương hiệu Thorakao của người tiêu dùng tại TP. Hồ Chí Minh.....93	93
Nguyễn Thị Thu Hà: Ánh hưởng của quản trị tri thức đến đổi mới sáng tạo của các trường đại học công lập trên địa bàn TP. Hà Nội dựa theo cách tiếp cận hệ thống kỹ thuật - xã hội97	97
Trần Tuấn Anh: Xu hướng kỹ thuật số hóa toàn cầu tác động đến thị trường lao động quốc tế.....101	101
Nguyễn Quốc Đại, Hoàng Thị Hảo: Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái105	105
Hồ Thị Kim Huyền, Huỳnh Tấn Khương: Các yếu tố tác động đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19.....109	109
Phạm Thị Huyền, Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Thị Hà: Các yếu tố ảnh hưởng tới thái độ và ý định mua phụ kiện thời trang tái chế của sinh viên tại Hà Nội113	113
Nguyễn Kim Quốc Trung: Ánh hưởng của các nhân tố thuộc chất lượng dịch vụ cho vay đến sự hài lòng của khách hàng DNNVV tại các ngân hàng thương mại nhà nước ở TP. Hồ Chí Minh ..117	117
Nguyễn Văn Hà, Đào Khánh Văn: Nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng tại Ngân hàng Chính sách xã hội.....121	121
Lê Thị Thu Diễm: Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tiếp tục tư cách pháp nhân sau chuyển đổi của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Trà Vinh125	125
Diệp Thanh Tùng, Dương Minh Nhựt: Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người bệnh đối với chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh bằng thẻ BHYT tại Trung tâm Y tế huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.....129	129
Nguyễn Phượng Lê, Nguyễn Thị Hải Ninh, Lê Anh Tuấn: Tiếp cận tín dụng chính thức của trang trại trên địa bàn huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội.....133	133
Nguyễn Thị Thúy: Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tin tưởng của nông dân trồng khoai tây đối với đại lý thu mua tại Lâm Đồng.....137	137
Nguyễn Văn Tốn: Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi lợn thịt tại Việt Nam141	141
Bùi Thị Như Huỳnh, Nguyễn Hồ Diễm Phúc, Phạm Đỗ Ngọc Mỹ, Nguyễn Đặng Yến Nhi, Lê Tất Nhiên, Phan Anh Tú: Tác động của đại dịch Covid-19 đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tại Hy Lạp145	145
Vũ Thanh Nguyên: Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động truyền thông bảo vệ môi trường149	149

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

PRESS OFFICE OF
MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT

Editor-in-Chief

MSc. NGUYEN LE THUY

Deputy Editor-in-Chief

MA. DO THI PHUONG LAN

Editorial Board

Dr. CAO VIET SINH

Assoc. Prof. Dr. LE QUOC LY

Assoc. Prof. Dr. BUI TAT THANG

Dr. NGUYEN DINH CUNG

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN HONG SON

Prof. Dr. TRAN THO DAT

Assoc. Prof. Dr. TRAN DINH THIEN

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN DINH THO

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN TIEN DUNG

Dr. VUONG QUAN HOANG

Editorial Board Office

65 Van Mieu Street

Dongda District - Ha Noi

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Electronic magazine

<http://kinhtevadubao.vn>

Advertisement & Issue

Tel: 080.48310 / 0983 720 868

Released via VNPost

Publishing license: 115/GP-BTTT

Printed at Cong Doan Vietnam printing JSC

Price 25.000 VND

IN THIS ISSUE

Pham Thu Hang, Ngo Thi Hai An: Impact of fiscal decentralization on poverty reduction in Vietnam.....	3
Hoang Thanh Huyen, Tran Thi Thanh Huong: Some assessments of multidimensional poverty in Vietnam over the period 2016-2020	7
Bui Xuan Nam, Nguyen Van Diep, Vo Tuan Thanh: Human intelligence and the size of the shadow economy in ASEAN countries.....	13
Nguyen Thi Van Trang: Research on convolutional neural network in credit ratings to predict credit risk at commercial banks.....	17
Bui Van Trinh, Tang Hien Dat: Determinants of short-term credit efficiency at Agribank Binh Thuy Branch, Can Tho city	21
Do Hoai Linh, Tran Duc Anh, Khuc The Anh, Lai Thi Thanh Loan: Policies on green credit in Vietnamese banking system: A case study of BIDV	25
Nguyen Phuong Thao: Factors affecting Digital marketing at Vietnamese commercial banks ...	29
Nguyen Ngoc Thuy, Nguyen Dinh Chien: Level of information disclosure in the annual reports of Vietnamese commercial banks	33
Pham My Quyen, Nguyen Quang Huy: Proposal of solutions for boosting the application of integrated reporting in Vietnamese listed companies	37
Pham Dinh Tuan: Influence of components of logistics service on online purchase decision	41
Vo Van Hau, Ho My Dung, Cu Van Thanh: Relationship between the quality of public administrative services and the satisfaction and trust of people in Tra Vinh province	45
Nguyen Van Hop, Bui Thi Mai Lan, Tran Thi Tuyet: Improve the state management on tourism in Kim Boi district, Hoa Binh province	49
Phan Ngoc Thanh Tham, Huynh Tan Khuong: Research on the influence of social media advertising on purchase intention of consumers in Tra Vinh city	53
Nguyen Xuan Minh, Nguyen Thi Hang: Determinants of Japanese tourists' decision to choose Ho Chi Minh City as a destination	57
Nguyen Thi Huyen: Research on the relationship between customer commitment and business reputation on social media	61
Nguyen Thanh Phuong, Pham Van Truong, Luu Minh Tuan: Boosting community-based tourism in Dak Glong district, Dak Nong province	65
Do Thi Thu Thao: Factors impacting the development of private enterprises: A case study in Ben Tre province	69
Tran Van Hao: Factors affecting the level of collaboration in agricultural supply chain in the North Central region	73
Chau Hoai Bao, Tran Mai Thuong: Determinants of Gen Z employees' retention and maintenance under the impact of the Covid-19 pandemic in Ho Chi Minh City	77
Le Dinh Nghi, Nguyen Thanh Trong: Factors affecting Entrepreneurship intention of students in the College of Engineering II	81
Nguyen Van Song, Pham Thi Thu Phuong, Nguyen Thi Thu Huong, Nguyen Duc Ban: Solutions to the development of household economy in Kim Son district, Ninh Binh province	85
Vu Thanh Long, Phan Thi Tra My: Influence of factors on the accounting in commercial SMEs in Ho Chi Minh City	89
Nguyen Thi Thu Hang, Nguyen Thi Kim Thien: Impact of brand value on consumers' decision to buy Thorakao cosmetics in Ho Chi Minh City	93
Nguyen Thi Thu Ha: Influence of knowledge management on creativity of public universities in Hanoi from the socio-technical perspective	97
Tran Tuan Anh: Impact of digitalization on the international labor market	101
Nguyen Quoc Dai, Hoang Thi Hao: Factors impacting the management of capital construction investment in Van Yen district, Yen Bai province	105
Ho Thi Kim Huyen, Huynh Tan Khuong: Determinants of learning motivation of students in Tra Vinh University during the Covid-19 pandemic	109
Pham Thi Huyen, Pham Van Tuan, Nguyen Thi Ha: Factors affecting the attitude and intention to buy recycled accessories of students in Hanoi	113
Nguyen Kim Quoc Trung: Influence of components of loan service quality on the satisfaction of SME customers with state-owned commercial banks in Ho Chi Minh City	117
Nguyen Van Ha, Dao Khanh Van: Improving service quality of Vietnam Bank for Social Policies ..	121
Le Thi Thu Diem: Factors impacting Tra Vinh province-based SMEs' decision to maintain legal status after conversion	125
Diep Thanh Tung, Duong Minh Nhut: Factors affecting patients' satisfaction with service quality of medical examination and treatment with health insurance at Tam Nong district health center, Dong Thap province	129
Nguyen Phuong Le, Nguyen Thi Hai Ninh, Le Anh Tuan: Access to official credit of family farms in Quoc Oai district, Hanoi city	133
Nguyen Thi Thuy: Factors affecting potato farmers' trust in purchasing agents in Lam Dong ..	137
Nguyen Van Ton: State management of food safety in pork production in Vietnam	141
Bui Thi Nhu Huynh, Nguyen Ho Diem Phuc, Pham Do Ngoc My, Nguyen Dang Yen Nhi, Le Tat Nhien, Phan Anh Tu: Impact of the Covid-19 pandemic on the performance of Greek firms..	145
Vu Thanh Nguyen: Determinants of environmental communication	149

Mức độ tác động của các nhân tố đến công tác tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh

VŨ THANH LONG*
PHAN THỊ TRÀ MỸ**

Tóm tắt

Nghiên cứu này nhằm xác định mức độ ảnh hưởng các nhân tố đến công tác tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) ngành thương mại tại TP. Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 5 nhân tố tác động đến công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh, gồm: Đặc điểm ngành thương mại; Hướng dẫn kế toán có tính pháp lý; Phương tiện, cơ sở vật chất; Quan tâm đến công tác kế toán của chủ doanh nghiệp (DN); Trình độ chuyên môn nhân viên kế toán.

Từ khóa: tổ chức công tác kế toán, kế toán doanh nghiệp thương mại, doanh nghiệp nhỏ và vừa, TP. Hồ Chí Minh

Summary

This study aims to determine the influence of factors on the accounting in commercial small and medium-sized enterprises (SMEs) in Ho Chi Minh City. Research results show that there are 5 factors affecting the accounting in commercial SMEs in the City, including: Characteristics of commercial sector; Legal accounting guidelines; Means and facilities; Business owners' interest in accounting; Professional qualification of accountants.

Keywords: organization of accounting, accounting in commercial enterprises, small and medium-sized enterprises, Ho Chi Minh City

GIỚI THIỆU

Tổ chức công tác kế toán là một nội dung quan trọng trong tổ chức quản lý ở DN. Tổ chức công tác kế toán phù hợp sẽ cung cấp thông tin báo cáo tài chính kịp thời và hữu ích. Phần lớn SMEs, người chủ DN thường là người quản lý điều hành hoạt động của DN. Vì vậy, người chủ DN nhận ra được tính hữu ích của thông tin kế toán, thì việc tổ chức kế toán sẽ thuận lợi hơn. Ngoài ra, công tác tổ chức kế toán còn chịu nhiều tác động khác, như: đặc điểm ngành kinh doanh, trình độ nhân viên kế toán, cơ sở vật chất làm việc...

Vậy đối với công tác tổ chức kế toán ở SMEs, thì nhân tố nào tác động và mức độ tác động như thế nào là một vấn đề cần được nghiên cứu nghiêm túc; qua đó,

giúp lãnh đạo SMEs hiểu rõ và thực hiện tốt để nâng cao chất lượng thông tin kế toán làm căn cứ ra quyết định kinh doanh và thu hút vốn đầu tư.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

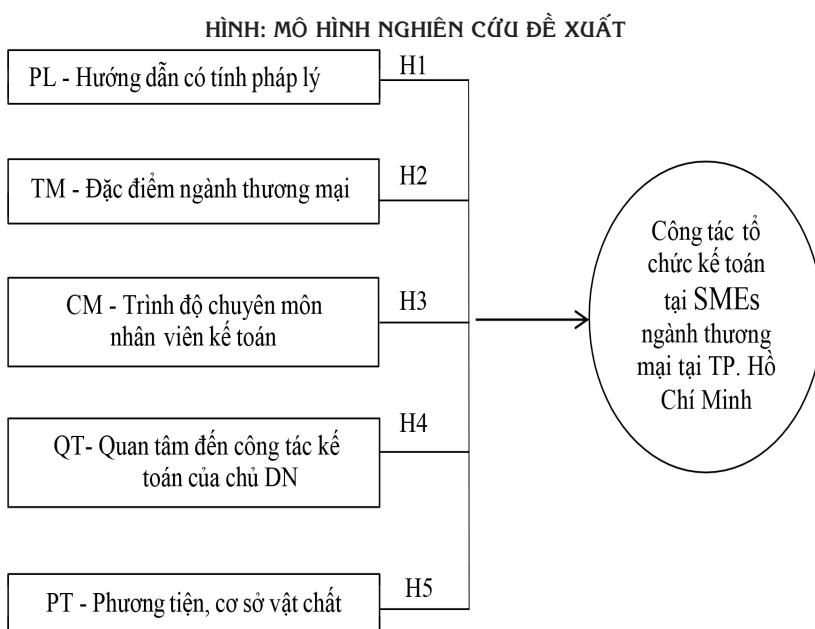
Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu của Naomi S. Soderstrom và Kevin Jialin Sun (2007) cho rằng, hệ thống pháp luật và chính trị tác động trực tiếp và gián tiếp đến chất lượng thông tin kế toán. Còn theo William H. DeLone và Ephraim R. McLean (1992), để có sự thành công trong tổ chức thông tin kế toán, thì hệ thống thông tin phải linh hoạt, có độ tin cậy cao; đảm bảo sự phù hợp, dễ hiểu, chính xác, đầy đủ, phổ biến, kịp thời; đảm bảo được tính chất sử dụng, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng, thời gian sử dụng, dịch vụ hỗ trợ; năng suất cá nhân, hiệu quả công việc...

* ThS., Trường Đại học Văn Hiến

** ThS., Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn

Ngày nhận bài: 23/9/2021; Ngày phản biện: 18/10/2021; Ngày duyệt đăng: 23/10/2021



Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả

BẢNG 1: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CRONBACH'S ALPHA

Thang đo	Số biến quan sát	Cronbach's Alpha	Hệ số tương quan biến tổng nhỏ nhất
TM - Đặc điểm ngành thương mại	5	0,774	0,052
QT - Quan tâm đến công tác kế toán của chủ DN	6	0,832	0,467
PT - Phương tiện cơ sở vật chất	4	0,874	0,635
PL - Hướng dẫn có tính pháp lý	6	0,804	0,097
CM - Trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán	5	0,696	0,049
TC - Công tác tổ chức kế toán tại DN	4	0,747	0,438

Nguồn: Nhóm tác giả phân tích dữ liệu bằng SPSS 22.0

Theo Phan Thanh Huyền (2018), có 8 nhân tố tác động đến tổ chức công tác kế toán, đó là: Các dịch vụ tài chính kế toán; Đối tượng sử dụng thông tin; Yêu cầu quản lý, hệ thống kiểm soát nội bộ; Hệ thống pháp lý; Quy mô DN; Ứng dụng công nghệ thông tin; Sự quan tâm của chủ DN; Nguồn nhân lực kế toán.

Nghiên cứu của Ngô Phi Mỹ Anh (2017) cho rằng, các nhân tố, gồm: Thanh tra, kiểm tra; Hệ thống văn bản pháp luật kế toán; Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công việc kế toán; Trình độ chuyên môn của kế toán viên; Văn hóa làm việc; Cơ chế quản lý tài chính ảnh hưởng đến việc cải tiến tổ chức công tác kế toán tại các cơ quan thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

Vũ Kiến Phúc (2018) cho rằng, các nhân tố, gồm: Nguồn nhân lực kế toán; Công tác thanh tra, Hệ thống văn bản pháp quy; Ứng dụng công nghệ thông tin; Ban Giám hiệu và Hệ thống kiểm soát nội bộ ảnh hưởng

đến tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Theo Huỳnh Xuân Hiệp (2020), có 6 nhân tố ảnh hưởng đến công tác kế toán tại các DN, gồm: Yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin; Hệ thống kiểm soát nội bộ; Trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán; Quy mô DN; Các quy định pháp lý, nhu cầu về sử dụng thông tin kế toán.

Mô hình nghiên cứu

Dựa trên các nghiên cứu có liên quan, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như Hình.

Các giả thuyết đưa ra là:

H1 - Hướng dẫn có tính pháp lý ảnh hưởng đến Công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh.

H2 - Đặc điểm ngành thương mại ảnh hưởng đến Công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh.

H3 - Trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán ảnh hưởng đến Công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh.

H4 - Quan tâm đến công tác kế toán của chủ DN ảnh hưởng đến Công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh.

H5 - Phương tiện cơ sở vật chất tác động đến công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh.

Phương pháp nghiên cứu

Để có dữ liệu phân tích, nhóm tác giả thực hiện khảo sát đối với 350 người là giám đốc, trưởng phó phòng kế toán, kế toán viên trong SMEs ngành thương mại tại TP. Hồ Chí Minh. Kết quả thu về 341 phiếu, trong quá trình nhập liệu, làm sạch số liệu có 43 phiếu trả lời không hợp lệ. Theo đó, có 298 phiếu khảo sát đạt yêu cầu cho phân tích dữ liệu. Thời gian khảo sát từ tháng 3 đến tháng 4/2019. Dữ liệu được xử lý thông qua phần mềm SPSS 22.0.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Kiểm định thang đo

Kết quả kiểm định (Bảng 1) cho thấy, có 5 biến quan sát bị loại gồm: TM5, PL6, CM5, do có hệ số tương quan biến tổng < 0,3; và 2 biến quan sát QT5, QT6 do hệ số Alpha (Alpha if

BẢNG 2: MA TRẬN HỆ SỐ TƯƠNG QUAN

		TM	QT	PT	PL	CM	CL
TM	Tương quan Pearson	1	0,402**	0,324**	0,497**	0,208**	0,534**
QT	Tương quan Pearson		1	0,424**	0,410**	0,360**	0,634**
PT	Tương quan Pearson		0,324**	1	0,420**	0,574**	0,531**
PL	Tương quan Pearson		0,497**	0,410**	1	0,311**	0,522**
CM	Tương quan Pearson		0,208**	0,360**	0,574**	1	0,478**
CL	Tương quan Pearson		0,534**	0,634**	0,531**	0,478**	1

**. Tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01 (2 phía).

BẢNG 3: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH HỒI QUY TUYẾN TÍNH

Mô hình	R	R ²	R ² điều chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng	Thống kê thay đổi					Hệ số Durbin-Watson
					R ² thay đổi	F thay đổi	df1	df2	Sig. F thay đổi	
1	0,766 ^a	0,587	0,579	0,29890	0,587	82,842	5	292	0,000	1,131

BẢNG 4: KẾT QUẢ CỦA PHÂN TÍCH HỒI QUY TUYẾN TÍNH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ENTER

Thành phần	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	Kiểm định t	Kiểm định Sig.	Thống kê đa cộng tuyến		Độ chấp nhận của biến	VIF
	B	Sai số chuẩn				Độ chấp nhận của biến	VIF		
1	Hằng số	0,654	0,162		4,051	0,000			
	TM	0,176	0,034	0,236	5,240	0,000		0,700	1,429
	QT	0,300	0,038	0,358	7,975	0,000		0,704	1,420
	PT	0,115	0,040	0,143	2,880	0,004		0,577	1,733
	PL	0,125	0,040	0,144	3,102	0,002		0,654	1,530
	CM	0,143	0,039	0,173	3,717	0,000		0,651	1,536

a. Biến phụ thuộc: TC

Nguồn: Nhóm tác giả phân tích dữ liệu bằng SPSS 22.0

Item deleted) > Cronbach's Alpha tổng. Như vậy, kết quả kiểm định thang đo có 25/30 biến quan sát đạt độ tin cậy Cronbach's Alpha > 0,6 và phù hợp để tiếp tục được đưa vào phân tích nhân tố khám phá (EFA).

Phân tích EFA

Kết quả phân tích EFA cho thấy, 25 biến quan sát trong 5 nhân tố tác động đến công tác tổ chức kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh được rút trích thành 5 thành phần. Hệ số KMO = 0,841, nên phân tích EFA phù hợp với dữ liệu; thống kê Chi-square của kiểm định Bartlett đạt giá trị 5647,575 với mức ý nghĩa Sig. = 0,000; do vậy, các biến quan sát có tương quan với nhau xét trên phạm vi tổng thể. Phương sai

trích được là 76,913%, thể hiện rằng 5 nhân tố rút ra được giải thích 76,913% biến thiên của dữ liệu tại hệ số Eigenvalue bằng 1,256. Các nhân tố trích ra đều đạt độ tin cậy và độ giá trị.

Phân tích hồi quy đa biến

Phương pháp hồi quy được sử dụng trong nghiên cứu này là phương pháp bình phương nhỏ nhất OLS (Ordinary Least Squares), cần xem xét các mối tương quan tuyến tính giữa tất cả các biến trước khi tiến hành phân tích hồi quy.

Kết quả chạy SPSS về ma trận hệ số tương quan tuyến tính giữa các biến (Bảng 2) cho thấy, các biến đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Đánh giá và kiểm định độ phù hợp của mô hình

Kết quả kiểm định (Bảng 3) cho thấy, R² = 0,587, R² điều chỉnh (Adjusted T-square) = 0,579, có nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với tập dữ liệu đến 57,9%, như vậy mô hình nghiên cứu là

phù hợp. Kết quả cũng cho thấy, R^2 điều chỉnh < R^2 , điều này đánh giá được mức độ phù hợp của mô hình nghiên cứu sẽ an toàn hơn, vì nó không thổi phồng mức độ phù hợp của mô hình.

Kết quả phân tích hồi quy (Bảng 4) cho thấy, các nhân tố ảnh hưởng đến công tác kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh, gồm: Đặc điểm ngành thương mại (TM); Các quy định pháp lý (PL); Trình độ chuyên môn nhân viên kế toán (CM); Quan tâm đến công tác kế toán của chủ DN (QT); Phương tiện cơ sở vật chất tổ chức kế toán (PT), với mức ý nghĩa 5%. Đồng thời, kết quả cũng cho thấy, các nhân tố này đều có tác động cùng chiều đến công tác kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh. Phương trình hồi quy đa biến đổi với các biến có hệ số chuẩn hóa dạng như sau:

$$TC = 0,358*QT + 0,236 * TM + 0,173*CM + 0,144*PL + 0,143*PT$$

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 5 nhân tố tác động cùng chiều đến công tác kế toán tại SMEs ngành thương mại ở TP. Hồ Chí Minh. Trong đó, nhân tố tác động mạnh nhất là Quan tâm đến công tác kế toán của chủ DN, với hệ số = 0,358; tiếp đến là Đặc điểm ngành thương mại, với hệ số β = 0,236; còn lại các

nhân tố khác có mức độ tác động tương đối như nhau.

Kiến nghị

Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, Nhà nước, các hội nghề nghiệp cần có các chính sách tuyên truyền cho các chủ SMEs nhận thức hơn về việc sử dụng thông tin kế toán trong quá trình ra quyết định. Điều này sẽ tác động nâng cao trình độ quản trị SMEs, thông qua việc quan tâm nâng cao chất lượng thông tin kế toán, dẫn đến quan tâm công tác tổ chức kế toán tốt hơn.

Hai là, các cơ quan quản lý nhà nước nên khuyến khích các cơ sở kinh doanh thương mại nhỏ đăng ký thành lập DN, mở sổ kế toán đúng quy định pháp luật để kiểm soát được hoạt động và tăng tính cạnh tranh.

Ba là, SMEs cần tạo điều kiện cho nhân viên kế toán tham gia các lớp cập nhật kiến thức, bồi dưỡng nghiệp vụ để có đủ năng lực vận dụng công nghệ thông tin, vận dụng các văn bản pháp lý vào công tác kế toán, từ đó giúp tạo ra các báo cáo tài chính có chất lượng hơn, phù hợp với nhu cầu người sử dụng thông tin kế toán. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Thọ (2013). *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*, Nxb Lao động - Xã hội
2. Ngô Phi Mỹ Anh (2017). *Các nhân tố tác động đến hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các cơ quan thuế trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
3. Huỳnh Xuân Hiệp (2020). *Những nhân tố ảnh hưởng đến công tác kế toán của các doanh nghiệp tại Bình Dương*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
4. Phan Thanh Huyền (2018). *Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP. Trà Vinh*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
5. Đào Nhật Minh (2013). *Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của quá trình tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Bình Định*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
6. Vũ Kiến Phúc (2018). *Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
7. Trác Hồng Sương (2018). *Những nhân tố tác động đến hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tại các Trường Cao đẳng công lập trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
8. Huỳnh Nguyên Thanh Trúc (2015). *Đánh giá các nhân tố tác động đến tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong ngành xây dựng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh
9. Naomi S. Soderstrom., and Kevin Jialin Sun (2007). IFRS Adoption and Accounting Quality, *European Accounting Review*, 16(4), 675-702
10. William H. DeLone., and Ephraim R. McLean (1992). Information Systems Success: The Quest for the Dependent Variable, *Information Systems Research*, 3(1), 60-95